TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2025/TLST–DS
Ngày: 20/06/2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Thuỷ

Bà Đàm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thuý Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 06 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 05 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Nhật Kinh Kh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022; Giấy ủy quyền số 775/2023/GUQ-TGĐ ngày 13/09/2023; Giấy ủy quyền số 6181/2024/UQ-TGĐ ngày 27/08/2024).

Bị đơn: Bà Võ Nguyễn Anh T – sinh năm: 1989 *(vắng mặt)*

Địa chỉ thường trú: 83/8 đường H, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện nay: 262/42 đường L, Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2024 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Nhật Kinh Kh trình bày:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng S) cho Bà Võ Nguyễn Anh T vay tiền theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/03/2021 (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29/03/2021 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S). Hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Sau khi được cấp thẻ bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.783.818 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt đến nay bà T đã trả cho Ngân hàng S tổng số tiền 10.093.000 đồng (thứ tự thanh toán theo Điều 21 Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà T đã không trả đủ số nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng theo Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng mặc dù ngân hàng đã thông báo nhiều lần. Ngày 06/01/2022 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Dư nợ tính đến ngày 24/04/2025 là:

- Nợ gốc: 16.067.321 đồng

- Tiền lãi: 33.454.725 đồng

Tổng cộng là: 49.522.046 đồng.

Ngân hàng S yêu cầu bà T phải trả ngay toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 24/04/2025 là 49.522.046 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/04/2025 cho đến ngày trả hết nợ theo qui định của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/03/2021.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt cho Bà Võ Nguyễn Anh T các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải theo qui định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà T không đến làm việc và hòa giải nên không ghi được ý kiến của bà Tú. Ngày 24/04/2024, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia hòa giải mà vẫn vắng mặt, đồng thời đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

*** Tại phiên tòa:**

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 49.734.137 đồng (gồm nợ gốc là 16.067.321 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 33.666.816 đồng), tiền lãi còn tiếp tục tính từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng S, xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo xác minh ngày 03/03/2025 của Công an Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và xác minh ngày 04/03/2025 của Công an Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã có cơ sở xác định: Bà Võ Nguyễn Anh T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 83/8 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế đang cư trú tại địa chỉ 262/42 đường L, Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú của bị đơn tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S và Bà Võ Nguyễn Anh T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm theo (bà T ký và Ngân hàng S xác nhận ngày 29/03/2021). Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch thẻ với số tiền là 19.783.818 đồng nhưng sau đó chỉ thanh toán được 10.093.000 đồng.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm theo, đồng thời căn cứ chi tiết giao dịch và thanh toán nợ thể hiện tại bản Tóm tắt sao kê tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/06/2025, bà T còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 49.734.137 đồng (gồm nợ gốc là 16.067.321 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 33.666.816 đồng).

Xét thấy, bà T đã sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng S cấp để thanh toán tiêu dùng cá nhân với số tiền là 19.783.818 đồng nhưng không thanh toán hết số nợ và các khoản phí, lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây thiệt hại cho Ngân hàng nên buộc bà T có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu, tổng cộng là 49.734.137 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi vay và các tiền phí đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm và toàn bộ tiền lãi phát sinh tiếp tục tính đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Võ Nguyễn Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng S) là 2.486.707 đồng. Trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 5 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Bà Võ Nguyễn Anh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 20/06/2025 theo Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 29/03/2021 (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29/03/2021 ký giữa và Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Võ Nguyễn Anh Tú; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S), tổng số tiền là 49.734.137 đồng *(bốn mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm ba mươi bảy đồng)* (gồm nợ gốc là 16.067.321 đồng và nợ lãi là 33.666.816 đồng).

Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi còn tiếp tục tính từ ngày 21/06/2025 cho đến ngày trả hết nợ theo qui định tại Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 29/03/2021.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 2.486.707 đồng *(hai triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm lẻ bảy đồng)* do Bà Võ Nguyễn Anh T chịu.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.251.787 đồng *(một triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn, bảy trăm tám mươi bảy đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0075319 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Bà Võ Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Huyền